

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 1

Chu vi của tam giác

Hiểu chu vi là độ dài đường bao và tính chu vi tam giác từ ba cạnh.

Thước, dây, giấy, bút.

Đi theo toàn bộ đường bao kín, mỗi cạnh đúng một lần.

Các số đo cộng với nhau phải cùng đơn vị.

VÍ DỤ

Tam giác có các cạnh 3 cm, 4 cm, 5 cm có chu vi $3 + 4 + 5 = 12$ cm.

1 Tam giác có ba cạnh 4 cm, 5 cm, 6 cm. Viết phép tính và chu vi.

2 Một tam giác có ba cạnh đều 7 cm. Tính chu vi bằng một cách em chọn.

3 Một đường đi dọc ba cạnh tam giác dài 20 m, 30 m và 40 m. Đi một vòng dài bao nhiêu mét?

4 Vẽ một tam giác, đo ba cạnh bằng cùng đơn vị rồi tính chu vi. Dùng dây đi quanh để kiểm gần đúng nếu có.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Chu vi của tứ giác

Tính chu vi tứ giác bằng tổng bốn cạnh và kiểm đủ đường bao.

Giấy, bút, thước.

Đánh dấu điểm bắt đầu và đi theo đường bao đến khi trở lại.

Không cộng đường bên trong nếu không thuộc đường bao.

VÍ DỤ

Tứ giác có các cạnh 2 cm, 3 cm, 4 cm, 5 cm có chu vi 14 cm.

1 Tứ giác có bốn cạnh 5 cm, 6 cm, 4 cm, 7 cm. Tính chu vi.**2** Một khu đất tứ giác có các cạnh 12 m, 15 m, 10 m, 13 m.
Hàng rào đi đủ một vòng dài bao nhiêu mét?**3** Bạn chỉ cộng ba trong bốn cạnh để tính chu vi tứ giác. Nêu điều cần sửa.**4** Dùng bốn dải giấy làm một tứ giác kín. Đo từng cạnh rồi tính chu vi, giữ đơn vị thống nhất.

BÀI 3

Chu vi hình chữ nhật

Tính chu vi hình chữ nhật từ chiều dài và chiều rộng.

Thước, giấy, một mặt hình chữ nhật.

Hai chiều dài bằng nhau, hai chiều rộng bằng nhau.

Có thể cộng bốn cạnh hoặc lấy tổng chiều dài và chiều rộng nhân 2.

VÍ DỤ

Hình chữ nhật dài 8 cm, rộng 3 cm có chu vi $(8 + 3) \times 2 = 22$ cm.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

1 Hình chữ nhật dài 9 cm, rộng 4 cm. Tính chu vi.

2 Một tấm bìa dài 20 cm, rộng 10 cm. Cần bao nhiêu cm dây để đi sát một vòng đường bao?

3 Bạn tính chu vi hình dài 6 cm, rộng 2 cm bằng $6 + 2 = 8$ cm. Sửa và giải thích.

4 Đo chiều dài và chiều rộng một mặt hình chữ nhật thật. Ước lượng chu vi trước, tính rồi đối chiếu dự đoán.

BÀI 4

Chu vi hình vuông

Tính chu vi hình vuông từ một cạnh và giải thích bốn cạnh bằng nhau.

Thước, giấy ô vuông.

Chu vi hình vuông bằng độ dài một cạnh nhân 4.

Có thể cộng bốn cạnh để kiểm lại.

VÍ DỤ

Hình vuông cạnh 5 cm có chu vi $5 \times 4 = 20$ cm.

1 Tính chu vi hình vuông cạnh 7 cm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

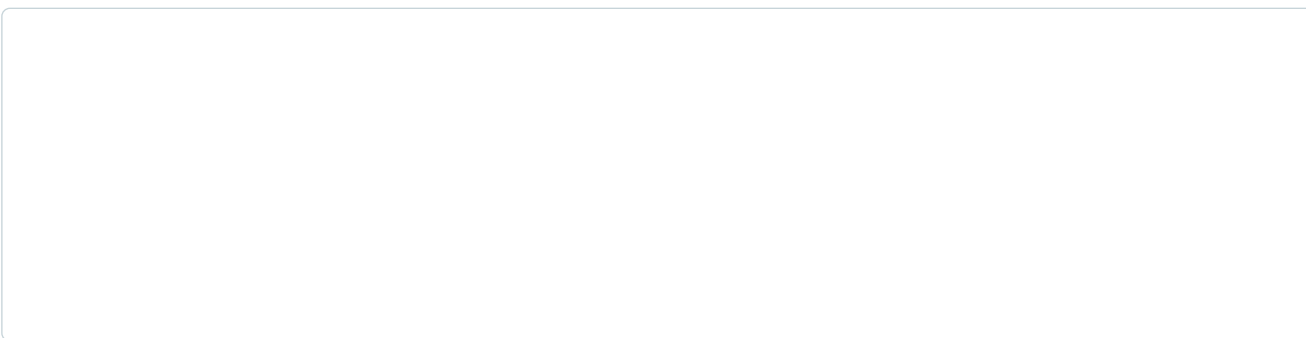
Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

2 Một ô vuông trong sân có cạnh 12 m. Đi sát một vòng đường bao dài bao nhiêu mét?

3 Hai hình vuông có cạnh 3 cm và 6 cm. Tính chu vi từng hình rồi so.

4 Vẽ hình vuông cạnh 4 cm, kiểm cạnh và góc rồi tính chu vi.



BÀI 5

Ước lượng và dùng chu vi

Ước lượng trước, đo và tính chu vi để giải một việc thực tế.

Thước hoặc thước dây, dây, giấy ghi, một tấm bìa hoặc mặt bàn nhỏ.

Chọn một vật có đường bao để xác định và hình dạng đã học.

Ước lượng trước khi đo; ghi riêng dự đoán và số tính từ đo.

VÍ DỤ

Muốn viền một tấm bìa hình chữ nhật, cần biết độ dài cả đường bao.
Nếu cần phần nối thêm thì nêu riêng phần đó.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

- 1 Chọn một tấm bìa hình chữ nhật hoặc hình vuông. Ước lượng chu vi trước khi đo và ghi dự đoán.

- 2 Đo các cạnh cần thiết, gọi tên hình và tính chu vi.

- 3 Một tấm bìa hình chữ nhật dài 15 cm, rộng 10 cm. Dây dài 50 cm có đủ đi sát đúng một vòng không, không tính nút buộc?

- 4 Dùng kết quả đo vật ở nhiệm vụ 2 để chọn dây viền. Nếu nếu có cần chừa thêm phần nối và ghi riêng phần đó.
